

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: **37/2020/HNGĐ – ST**

Ngày: **09/9/2020**

“V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Kim Sa Pha**

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông **Lâm Ngọc Hà**

- Ông **Nguyễn Văn Hùng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Loan Em** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Huỳnh Mộng Kiều** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 138/2020/TLST – HNGĐ ngày 08/6/2020; Về việc: *“Tranh chấp ly hôn và nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐST – HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2020/QĐST – HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Mỹ L, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 4 năm 2020, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn chị Thạch Thị Mỹ L trình bày:*

Chị L với anh H kết hôn với nhau vào năm 2018, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã T, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48/2018 ngày 09/5/2018. Trong quá trình chung sống vợ chồng có với nhau một con chung tên Huỳnh Văn P, sinh ngày 10/4/2019. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau do không cùng quan điểm. Đến tháng 09 năm 2019, chị với anh H chính thức sống ly thân cho đến nay, trong thời gian ly thân giữa chị với anh H không hàn gắn được tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau. Nay hôn nhân giữa chị với anh H không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, hai bên không còn quan tâm đến nhau, chị cũng không còn tình cảm với

anh H, nên yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với anh H theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị L yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con tên Huỳnh Văn P, sinh ngày 10/4/2019 sau khi ly hôn, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Huỳnh Văn H được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Thạch Thị Mỹ L và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

* *Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án, còn bị đơn chưa chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, cũng như không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị Thạch Thị Mỹ L đối với anh Huỳnh Văn H, cho chị L được ly hôn với anh H theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, còn con chung cháu P giao cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không đặt ra xem xét đối với việc cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu; Tài sản chung, nợ chung không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn anh Huỳnh Văn H. Xét thấy, anh Huỳnh Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Huỳnh Văn H theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Chị L với anh H cưới nhau vào năm 2018, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã P, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48/2018 ngày 09/5/2018. Trong quá trình chung sống vợ chồng có với nhau một con chung. Theo chị L trình bày, trong cuộc sống hôn nhân chị với anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau, do không cùng quan điểm. Đến tháng 9 năm 2019, chị L với anh H chính thức sống ly thân cho đến nay, chị L cho rằng hai bên không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống với nhau, nên chị L nộp đơn xin ly hôn với anh H. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Mỹ L với anh Huỳnh Văn H kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã P, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48/2018 ngày 09/5/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Tuy nhiên, theo chị L hôn nhân giữa chị với anh H không có hạnh phúc, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau, trong thời gian vợ chồng sống ly thân không hàn gắn lại được tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống cùng nhau, do hai bên không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh H thì thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa chị L với anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài và tại phiên Tòa hôm nay chị L cương quyết xin ly hôn với anh H vì hai vợ chồng đã sống ly thân gần 01 năm, nhưng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng và bị đơn anh H cũng không có ý kiến gì phản đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị L nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị Mỹ L đối với anh Huỳnh Văn H.

[4] Về con chung: Chị Thạch Thị Mỹ L với anh Huỳnh Văn H có một con chung tên Huỳnh Văn P, sinh ngày 10/4/2019, hiện do chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L có yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của chị L là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, do hiện nay cháu P đang dưới 36 tháng tuổi, được chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ, để đảm bảo mọi mặt về sự chăm sóc, nuôi dưỡng đối với cháu P khi còn quá nhỏ nên việc giao con cho chị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật. Đồng thời, bị đơn anh H cũng không có ý kiến gì phản đối với yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con của chị L, nên yêu cầu này của chị L được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, do chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chị Thạch Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Mỹ L được ly hôn với anh Huỳnh Văn H.

2/Về con chung: Giao con chung cháu Huỳnh Văn P, sinh ngày 10/4/2019 cho chị Thạch Thị Mỹ L tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Anh Huỳnh Văn H được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Do chị L không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Nguyên đơn chị Thạch Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005118 ngày 21/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, như vậy chị L đã nộp xong.

5/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn anh Huỳnh Văn H vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha